

Số: 46/KH-MNTA

Việt Hưng, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025 – 2026

Căn cứ thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung thời gian kế hoạch năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 3465/SGDĐT-GDMN ngày 0-3/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 3471/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học mầm non thành phố Hà Nội.

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026; Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-MNTA, ngày 12/9/2025 của Trường mầm non Tràng An về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026;

Căn cứ tình hình thực tế về công tác bán trú, Trường mầm non Tràng An xây dựng Kế hoạch triển khai công tác chăm sóc nuôi dưỡng trong nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đội ngũ CBGV - NV

Tổng số CBGV- NV: 50 đ/c.

Trong đó:

+ Ban giám hiệu: 03 đ/c

+ NV YT: 01, VT: 01

+ Giáo viên: 31 đ/c

+ Bảo vệ: 02 đ/c

+ Kế toán: 01

+ Cô nuôi: 11 đ/c

Tổng số học sinh: 536 cháu. Chia làm 16 nhóm lớp, trong đó có 03 lớp nhà trẻ: 104 cháu 13 lớp mẫu giáo: 432 cháu. 100% số trẻ ăn bán trú tại trường.

2. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

2.1. Thuận lợi:

- Trường mới được xây dựng với khuôn viên rộng rãi thoáng mát trên tổng diện tích 6.318m². Được trang bị, đầu tư cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện bếp ăn một chiều, đảm bảo ATTP góp phần hoàn thành tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trong nhà trường.

- Nhà trường nhận được sự quan giúp đỡ của Ủy ban phường Việt Hưng, Phòng Văn hoá Xã hội, và các ban ngành đoàn thể. Đặc biệt, Phòng Văn hoá luôn có những hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể, kịp thời, sát sao với công tác chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các nhà trường. Vì vậy, công tác quản lý của nhà trường cũng chặt chẽ, thiết thực.

- Trường có nhân viên y tế và có phòng y tế riêng. Phòng y tế sạch đẹp, với diện tích trên chuẩn, có đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu đảm bảo công tác y tế trường học theo quyết định số 827/QĐ – SYT ngày 06 tháng 5 năm 2015.

- Nhà trường chủ động rà soát và thực hiện ký kết với các công ty thực phẩm có uy tín, chất lượng, đảm bảo các thực phẩm luôn tươi ngon, rõ nguồn gốc theo thông báo số 141/TB-UBND phường Việt Hưng ngày 27/8/2025.

- Phụ huynh học sinh ngày có nhận thức đầy đủ về giáo dục mầm non, về nhu cầu dinh dưỡng của trẻ mầm non nên đã quan tâm hơn đến chế độ ăn uống hàng ngày của trẻ ở trên lớp, phối hợp với giáo viên của lớp làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Đội ngũ CBGVNV trẻ nhiệt tình, tâm huyết với nghề, biết khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Khó khăn:

- Một số hộ gia đình tạm trú địa bàn phường do vậy điều kiện chăm sóc con có những khó khăn nhất định.

- Trẻ mầm non sức khỏe yếu các dịch bệnh lây lan và bệnh theo mùa, dịch bệnh là mới xuất hiện có nguy cơ bùng phát ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ.

- Việc mất nguy cơ an toàn về thực phẩm có thể xảy ra bất cứ lúc nào khó lường trước.

Từ những khó khăn và thuận lợi trên, BGH xây dựng mục tiêu nhiệm vụ các giải pháp thực hiện như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong nhà trường; bảo đảm cho học sinh được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ; giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, thấp còi, giảm tỉ lệ trẻ mắc bệnh và nâng cao sức khỏe của học sinh

Đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ. Sẵn sàng ứng phó với tình hình dịch bệnh theo mùa.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Làm tốt công tác tuyên truyền Chăm sóc nuôi dưỡng giúp cho trẻ cho trẻ có sức khỏe tốt để học tập và tham các hoạt động tại gia đình và nhà trường.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục công tác tổ chức bán trú, tạo điều kiện cho trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, theo dõi, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để nguy cơ mất an toàn, xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh dịch xảy ra tại nhà trường.

- Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng đáp ứng với nhiệm vụ năng lực vị trí việc làm.

III. NHIỆM VỤ:

*** Chỉ tiêu phân đầu chung:**

- Duy trì, đảm bảo 100% trẻ ăn bán trú tại trường.

- Duy trì phân chia nhóm, lớp đúng độ tuổi. Cụ thể:

+ Nhà trẻ: 03 lớp – 104 hs/ 06 cô, trung bình: 34.6 cháu/lớp

+ MGB: 04 lớp – 109 hs/ 10 cô, trung bình: 27.3 cháu/lớp

+ MGN: 04 lớp – 137 hs/ 10 cô, trung bình: 34.3 cháu/lớp

+ MGL: 05 lớp – 186 hs/10 cô, trung bình 37.2 cháu/ lớp

- Nhà trẻ phân đầu huy động: 55% trẻ độ tuổi Nhà trẻ ra lớp

- Mẫu giáo 3 - 4 tuổi phân đầu huy động 99% số trẻ trong độ tuổi ra lớp.

- 100% trẻ 5 tuổi đến trường và được học đủ 2 buổi/ngày.

- Phân đầu tỷ lệ chuyên cần:

+ Khối MGL: đạt từ 95% trở lên

+ Khối MGN & Bé: đạt từ 87% trở lên.

+ Nhà trẻ: đạt 85% trở lên

- Nhà trường duy trì sĩ số cháu/lớp, thực hiện đảm bảo tỷ lệ cô /trẻ theo Điều lệ trường mầm non

*** Biện pháp thực hiện.**

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, tạo điều kiện về mọi mặt để giáo viên và nhân viên hoàn thành tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Tạo môi trường bên trong và ngoài lớp đảm bảo: “Sáng - xanh - sạch - đẹp” tạo môi trường thân thiện đảm bảo công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh đặc biệt bệnh chân tay miệng, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, các dịch bệnh theo mùa và dịch bệnh lạ bùng phát

- Tạo cho trẻ có tâm trạng tốt, ấn tượng tốt về nhà trường, về giáo viên, giúp trẻ thực sự thích đến trường, đến lớp và làm tốt khâu chăm sóc nuôi dưỡng tạo niềm tin cho phụ huynh học sinh khi gửi con đến trường.

- Quan tâm động viên những trẻ hay nghỉ học để đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. đặc biệt đối với trẻ 5 tuổi. Khắc phục những tồn tại trong khâu chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tổ chức tiệc buffet, chủ đề sự kiện thu hút trẻ đi học duy trì đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đề ra.

- Thường xuyên cải tạo thay đổi môi trường thu hút trẻ học tại trường đầu năm tăng hơn cuối năm.

- Quan tâm chú trọng đến công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, TNTT, đảm bảo an ninh, an toàn cho trẻ học tập, sinh hoạt tại trường.

1. Công tác bán trú

a. Chỉ tiêu.

- Đảm bảo thực hiện theo dây chuyền bếp ăn 1 chiều
- 100% trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất
- 100% trẻ phát triển tốt. (Phát triển thể chất)
- 98 % trẻ có nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống
- Thành thực với các kỹ năng VS tự phục vụ cá nhân
- Đảm bảo ATTP, tuyệt đối không để nguy cơ mất an toàn, xảy ra ngộ độc trong trường.

TG ND	Đầu năm			Cuối năm		
	Kênh BT	Kênh SDD	Thừa cân béo phì	Kênh BT	Kênh SDD	Thừa cân béo phì
Cân nặng	96,5%	1,5 %	2,0%	97,5 %	1,0%	1,5%
Chiều cao	Kênh BT	Thấp còi		Kênh BT	Thấp còi	
	98,5%	1,5%		99%	1%	
Sức khỏe	Tốt	Khá		Tốt	Khá	
	94.5%	5.5%		9.7%	3%	

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân < 1,5 %.
- Giảm tỷ lệ trẻ thấp còi xuống < 2.0 %
- Giảm tỷ lệ thừa cân béo phì < 2,0%.

b. Biện pháp:

- Thành lập ban chỉ đạo công tác bán trú phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phát huy đúng vai trò vị trí việc làm.
- Theo dõi công tác nuôi dưỡng của các lớp bán trú: Theo dõi chất lượng bữa ăn của trẻ, dự giờ tổ chức hoạt động ăn trưa. Quán triệt tới giáo viên lớp động viên khích lệ trẻ ăn hết suất và chăm sóc tốt giấc ngủ cho trẻ.
 - Xây dựng lịch kiểm tra, dự giờ giáo viên về tổ chức giờ ăn, ngủ cho trẻ.
 - Thay đổi thực đơn cho trẻ theo tuần, không cho trẻ ăn thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm trái mùa.
 - Thực hiện tính khẩu phần ăn của trẻ 30.000/trẻ/ ngày trên phần mềm nuôi dưỡng Viện dinh dưỡng quốc gia thẩm định, bữa ăn hàng ngày của trẻ đảm bảo định lượng Calo theo quy định;
 - + Tỷ lệ các chất: Nhà trẻ P: 13 - 20%; L: 30 – 40% G: 47 – 50%.
Mẫu giáo P: 13 – 20%; L: 25 – 35%; G: 52 - 60%.
 - + Tỷ lệ Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ cần đảm bảo:
 - Nhu cầu Ca đối với trẻ 1->3 tuổi: 350mg/ngày/trẻ;
 - Nhu cầu Ca đối MG 4->6 tuổi: 430mg/ngày/trẻ;
 - + Nhu cầu B1: Trẻ 1->3 tuổi: 0,41mg/ngày/trẻ;
Trẻ MG 4->6 tuổi: 0,52mg/ngày/trẻ.
 - + Cân đối lượng (P,L) động vật và thực vật theo quy định.
 - + Thực đơn hạn chế sử dụng đường và muối, lượng đường không quá 15g/trẻ/ngày, lượng muối không quá 3g/trẻ/ngày đối với trẻ dưới 5 tuổi.
 - Vận động phụ huynh cho trẻ đi học đều, đúng giờ.
 - Đa dạng hóa hình thức tổ chức bữa ăn: Theo bữa ăn gia đình, buffet... phù hợp với độ tuổi nhằm đa dạng món ăn, kích thích trẻ ăn ngon, ăn hết suất, rèn kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh cho trẻ. Thường xuyên cập nhật công khai thực đơn, việc tổ chức giờ ăn của trẻ tại cổng thông tin, và Fanpage.
 - Đảm bảo thời gian tổ chức giờ ăn cho trẻ, đặc biệt là bữa ăn chính buổi chiều của trẻ nhà trẻ.
 - Khám sức khỏe cho giáo viên, nhân viên tham gia bán trú 1 lần/ năm.
 - Thực hiện nghiêm các điều kiện ATTP theo quy định, không để nguy cơ mất an toàn ,xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.
 - Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.
 - Thường xuyên kiểm tra nhà bếp về các khâu: Tiếp phẩm đảm bảo số lượng, thực phẩm tươi sống, thực hiện tốt việc chế biến và lưu mẫu thực phẩm.

- Thường xuyên dự giờ tổ bếp khâu chế biến thực phẩm cho trẻ.
- Suu tầm các tài liệu về dinh dưỡng, về cách chế biến món ăn, mẹo vặt, thực đơn để Cán bộ, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng tham khảo.
- Phối hợp với Phòng y tế quận Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng cho giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng Chuyên đề: xử lý ngộ độc, sặc, hóc xương, cách chọn thực phẩm ngon, cách bảo quản thực phẩm tốt.
- Tổ chức tốt hội thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi, hội giảng chào mừng 20/11, nâng cao tay nghề chế biến của nhân viên nuôi dưỡng phát huy trí tuệ, sự sáng tạo, khéo léo trong lựa chọn sơ chế, chế biến món ăn cho trẻ.
- Nhà trường kí hợp đồng với đơn vị cung cấp thực phẩm có đầy đủ tư cách pháp nhân đảm bảo thực phẩm chất lượng cho trường ngày từ đầu năm học công khai trên cổng thông tin và bảng tin của nhà trường.
- Tăng cường sự giám sát của cha mẹ trẻ trong công tác tổ chức ăn bán trú và ATTP.
- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng vào dạy trẻ.
- Nguồn Nước uống, nước sinh hoạt xét nghiệm định kỳ đủ số lượng chỉ số theo quy định.

*** Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì:**

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống SDD
- Nhà trường có bài tuyên truyền về nguy hiểm của bệnh béo phì, bệnh suy dinh dưỡng trẻ em.
- Chỉ đạo nhân viên y tế theo dõi trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng: Cân hàng tháng và chấm biểu đồ theo dõi trẻ.
- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ: Tăng dưỡng chất trong khẩu phần ăn của trẻ.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, 100% các nhóm lớp có học sinh SDD,TC,BP xây dựng kế hoạch riêng : Vận động phụ huynh có chế độ ăn riêng cho trẻ đặc biệt là trẻ SDD thể nhẹ cân, trẻ thừa cân béo phì.
- Chỉ đạo giáo viên liên hệ phụ huynh về trường hợp cháu thừa cân. Tuyên truyền và áp dụng: Những thức ăn cần hạn chế, những bài tập phù hợp, chế độ ăn hợp đối với những trẻ này.

2. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu

- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng.

- Quản lý tốt công tác thu chi hàng ngày
- Đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch
- Giao nhận thực phẩm đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai. Quản lý chặt chẽ thực phẩm của trẻ từ khâu giao nhận đến khi chế biến thành các món ăn và đưa khẩu phần của trẻ về các lớp.
- Đảm bảo khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày.
- 100% thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng trên phần mềm dinh dưỡng đã được Bộ Giáo dục và đào tạo thẩm định để đảm bảo cân đối tỷ lệ các chất dinh dưỡng.

b. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng biểu phân công lịch giao nhận thực phẩm có đủ thành phần, thời gian theo quy định công khai đầy đủ tại cổng TTĐT, bảng tin nhà trường.
- Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, vào sổ số lượng chính xác, có đầy đủ các thành viên tham gia ký nhận.
- Công khai tài chính hàng ngày qua bảng tin nhà trường.
- Sử dụng tiền ăn của trẻ đúng mục đích.
- Theo dõi chia ăn của trẻ đủ lượng theo số xuất ăn, có ký nhận của GV từng nhóm lớp
- Thường xuyên thay đổi thực đơn cho trẻ theo mùa, lựa chọn các loại thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với sự hấp thu của trẻ.
- Hoàn thiện chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày, thanh quyết toán tiền ăn của trẻ theo tuần. Cuối tháng phải quyết toán tiền ăn trong tháng.
- Thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe mầm non, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên, nhân viên học tập.
- Tham khảo các thực đơn trên mạng để áp dụng nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường.
- Lưu nghiệm thức ăn thực hiện đúng quy trình lưu, thời gian, được bảo quản trong tủ lạnh theo quy định. Nghiêm túc thực hiện sổ kiểm thực 3 bước theo quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/ 3/ 2017.
- Thực đơn của CBGVNV không trùng với thực đơn của trẻ. Có đầy đủ sổ sách quản lý kho, bữa ăn công khai. Thực phẩm lưu kho của GV - NV phải được bảo quản riêng.
- Các lớp báo ăn về tới nhà bếp thời gian 8h30 để cân đối tiền ăn, tuyệt đối không để tiền ăn của trẻ thiếu, thừa quá 1 xuất ăn trong ngày.

- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường lớp học, nhà bếp. Bổ sung CSVC, cây xanh để tạo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

3. Công tác y tế trường học:

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh thần.
- Đảm bảo 100% trẻ được cân đo sức khỏe, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng mỗi quý/01lần theo Thông tư số 13/2016/TTLT- BYT –BGDDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về công tác y tế trường học
- 100% trẻ được khám sức khoẻ 2 lần/năm (Tháng 10 và Tháng 4)
- 100% trẻ được tiêm chủng, bổ sung vitamin A đầy đủ.
- 90% trẻ thực hiện thành thạo việc rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch.
- Phối hợp tốt với phụ huynh học sinh trong công tác phòng và điều trị kịp thời những bệnh dịch truyền nhiễm.
- 100% CBGV, NV được nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành về công tác phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ thiên tai trong trường mầm non.
- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và cân, đo theo dõi sự phát triển thể lực theo quy định¹: trẻ dưới 24 tháng tuổi 1 lần/tháng; trẻ từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi 1 lần/quý; theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI) ít nhất 2 lần/năm học;
- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ.

b. Biện pháp:

- Thành lập ban chăm sóc sức khỏe, xây dựng kế hoạch hoạt động ban chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, phân công rõ người, rõ nhiệm vụ, trách nhiệm.
- Đầu năm học nhà trường phối hợp với trung tâm y tế phường tổ chức cân, đo và khám sức khỏe cho tổng số trẻ toàn trường, kết quả được đ/c cán bộ y tế nhà trường theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng, phân loại sức khỏe. Căn cứ vào đó nắm bắt được tổng số trẻ Suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì trong nhà trường để lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và béo phì trong cả một năm học. Đồng thời phát hiện sớm một số trẻ mắc bệnh và thông báo với phụ huynh kịp thời đưa con đến cơ sở tuyến trên khám và điều trị.
- Tổ chức cân, đo cháu theo định kỳ trong năm, lập sổ theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì hàng tháng để theo dõi, đánh giá kết quả tiến bộ.

- Các nhóm lớp tổ chức hướng dẫn trẻ các thao tác vệ sinh như: rửa tay, lau mặt, chải răng, lồng ghép các nội dung giáo dục hành vi văn minh, vệ sinh và giữ gìn vệ sinh răng miệng vào các hoạt động của trẻ.

- Thường xuyên thay đổi, cập nhật các nội dung tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh tại góc tuyên truyền các lớp trên fanpage, Website của nhà trường

- Thực hiện tốt chương trình truyền thông sức khỏe tới phụ huynh thông qua các buổi nói chuyện, phát thanh hàng ngày.

- Có biện pháp phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh chăm sóc trẻ tốt hơn.

- Lên kế hoạch cho các nhóm lớp tổng vệ sinh đồ dùng đồ chơi, đồ dùng cá nhân trẻ, vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh môi trường để phòng tránh dịch bệnh. Lau bàn ghế bằng nước xà phòng, nước sạch theo định kỳ 1 lần/tuần để phòng tránh dịch bệnh Chân – tay – miệng. Thu gom các vật dụng dễ gây cháy nổ, hàng ngày kiểm tra các ổ điện, dây dẫn điện nếu thấy hư hỏng phải cho sửa chữa kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát khâu vệ sinh các lớp.

- Tham mưu mua sắm đầu tư bổ sung thêm các dụng cụ y tế, tủ thuốc y tế của trường.

- Bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên về kiến thức, kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai cho giáo viên. Phối hợp với Hiệu trưởng để thành Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão, Ban Phòng cháy chữa cháy.

4. Công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống bạo hành cho trẻ

a. Chỉ tiêu:

- 100% Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về an toàn tính mạng và tinh thần cho trẻ.

- 100% CBGV, NV thực hiện tốt khâu phòng chống các tai nạn thương tích cho trẻ: Chết đuối; điện giật; hoá chất nguy hiểm; đồ vật sắc nhọn nguy hiểm; té ngã, chấn thương; tai nạn giao thông; hóc, sặc, ngộ độc.

b. Biện Pháp:

- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên

- Thường xuyên giám sát, theo dõi giáo viên trong công tác quản lý trẻ.

- Tiếp tục thực hiện triển khai chủ đề của năm 2022 Xây dựng môi trường “*xanh- sạch – đẹp – văn minh – hạnh phúc*”. Công trình “*Vườn hoa bốn mùa*” công trình chào mừng 20 năm thành lập Quận Long Biên. Tạo môi trường xanh sạch đẹp và an toàn cho trẻ hoạt động. Đưa tiêu chí tạo môi trường vào xét thi đua giáo viên, công nhân viên hằng tháng.

- Chỉ đạo Nhân Viên Y tế tổ chức tập huấn sơ cấp cứu ban đầu, cách xử trí và phòng tránh tai nạn thương tích thường gặp trẻ MN cho CBGVNV, tổ

chức thi trắc nghiệm lý thuyết về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và thực hành cách xử trí.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường dạy trẻ các kỹ năng sống nhất là kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng tránh trước các mối nguy cơ nguy hiểm.

- Phối hợp cùng BGH chỉ đạo giáo viên giáo dục an toàn giao thông cho trẻ. Tổ chức ngày hội “An toàn giao thông” để nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông cho phụ huynh, giáo viên và trẻ.

- Phối hợp với CA Quận tổ chức tập huấn cho học sinh 5 tuổi và CBG VNV: Kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn, Sơ cứu thương, các kiến thức an toàn PCCC, sử dụng gas an toàn,...

- Tuyên truyền đến phụ huynh về nội dung phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ. (đồ dùng đồ chơi phải an toàn, tránh các vật sắc nhọn, không để trẻ nô đùa gần nơi có ao hồ, điện ...)

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra công tác loại bỏ các ĐDDC trong và ngoài lớp có nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ.

- Tổ chức ký cho CBGVNV nhà trường ký cam kết phòng chống bạo hành trẻ tại trường. Xây dựng thiết chế kỷ luật với những trường hợp vi phạm

5. Đầu tư cơ sở vật chất:

a. Chỉ tiêu:

- Bếp đúng qui cách bếp 1 chiều có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị dụng cụ phục vụ chế biến sống, chín riêng biệt.

- 100% trẻ sử dụng bát thìa bằng Inox.

- 100% các lớp có đủ, giường, chăn, chiếu, quạt cho trẻ

- 100% lớp có cây nước, giá khăn, tủ úp cốc của trẻ.

- Phòng y tế có đầy đủ trang thiết bị, tủ thuốc đảm bảo có các loại thuốc theo đúng quy định.

- Xây dựng môi trường “Sáng xanh - sạch - đẹp” tạo môi trường cảnh quan sư phạm thân thiện, thoáng mát, mô hình “Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian” giúp cho được biết về văn hóa dân gian, có hành vi văn hóa, ứng xử văn minh trong giao tiếp, chào hỏi ông bà, bố mẹ, người lớn, bạn bè, cô giáo.

b. Biện pháp

- Rà soát đồ dùng các lớp, nhà bếp, Bổ sung các đồ dùng bán trú, đồ dùng cá nhân cho trẻ

- Xây dựng kế hoạch tham mưu với Phòng văn hoá phường, Hiệu trưởng đề xuất sửa chữa cơ sở vật chất, trang bị đồ dùng nhà bếp, các lớp phục vụ công tác bán trú đúng theo yêu cầu đối với trường Chuẩn quốc gia.

- Không sử dụng đồ dùng bằng nhựa để chế biến thức ăn cho trẻ ăn.

- Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ. Những hành vi văn minh nơi công cộng

- Chỉ đạo các lớp, giáo viên, cô nuôi nêu cao tinh thần trách nhiệm có ý thức bảo vệ tài sản bán trú.

- Chỉ đạo nhân viên y tế chuẩn bị tủ thuốc với đầy đủ trang thiết bị theo loại thuốc theo yêu cầu, thường xuyên kiểm tra loại bỏ thuốc hết hạn sử dụng, đồ dùng thiết bị đã hỏng.

6. Công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh dinh dưỡng và giáo dục sức khỏe trong công đồng và phụ huynh học sinh.

a. Chỉ tiêu.

- 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên – nhân viên bếp, y tế nắm vững kiến thức và thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- 100% các lớp tổ chức họp phụ huynh 2 lần trong năm học để tuyên truyền, cung cấp kiến thức nuôi dưỡng- chăm sóc GD trẻ theo khoa học.

- 90% phụ huynh có kiến thức nuôi dạy con tốt.

b. Biện pháp.

- Tuyên truyền qua bảng tin của trường, lớp: Chỉ đạo giáo viên thường xuyên thay đổi nội dung tuyên truyền, trang trí góc tuyên truyền đẹp về hình thức và phong phú về nội dung.

- Phát thanh hàng ngày, tờ rơi, tranh ảnh, nội dung ngắn gọn được thường xuyên thay đổi theo từng chủ đề.

- Tổ chức cho phụ huynh tham quan hoạt động “Một ngày của bé”.

- Tuyên truyền trong các buổi họp hội đồng nhà trường, các buổi học chuyên môn.

- Phát động phong trào sáng tác tại các bài thơ ca, hò vè mang nội dung giáo dục về vệ sinh dinh dưỡng, giáo dục sức khỏe đơn giản dễ trẻ dễ nhớ, dễ học, dễ thực hành.

- Tham mưu với BGH tổ chức Hội thảo tuyên truyền về nạn bắt cóc trẻ em.

- Phối hợp với phụ huynh Họp phụ huynh toàn trường vào cuối tháng 9/2025 và tháng 5/2026 tuyên truyền phụ huynh về công tác chăm sóc sức khỏe, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ .

7. Bồi dưỡng đội ngũ

a. Chỉ tiêu.

- 100% giáo viên - cô nuôi thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học. sư tầm các tin bài hay đang tại cổng TTĐT của trường.

- 100% giáo viên - cô nuôi nắm vững và thực hiện tốt quy chế vệ sinh chăm sóc nuôi dạy trẻ thực hiện tốt dây chuyền, chức năng nhiệm vụ

- 100% giáo viên – nhân viên nuôi dưỡng hiểu rõ và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình với khả năng và tinh thần trách nhiệm cao.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng phụ trách bán trú đều nắm được 5 chìa khóa và 10 nguyên tắc vàng trong chế biến thực phẩm.

b. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ GVNV

- Phân công tổ bếp thường xuyên bám sát các giờ ăn bán trú của trẻ trên các lớp để nắm bắt được tình hình ăn của trẻ tại lớp để có biện pháp cùng BGH, kế toán nhà trường điều chỉnh sao cho hợp lý thực đơn của trẻ giúp trẻ ăn ngon và ăn hết xuất.

- Tổ chức hội thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường.

- Tổ chức xây dựng thực đơn trong tổ nuôi và nhân viên kế toán để chọn ra những thực đơn hay, những món ăn hấp dẫn áp dụng vào trong nhà trường.

- Tham quan học hỏi trường bạn.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác chăm sóc sức khỏe, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, công tác phòng chống dịch bệnh do cấp trên tổ chức.

- Tạo điều kiện cho nhân viên nuôi theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao tay nghề phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

8. Công tác kiểm tra.

a. Chỉ tiêu.

- 100% các lớp được kiểm tra đột xuất, kiểm tra có báo trước, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch.

- 100% giáo viên - nhân viên được kiểm tra kiến thức về vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ (ít nhất 1 lần/năm, vào các ngày hội giảng, thi giáo viên giỏi nhân viên giỏi, hội giảng mùa xuân, ngày hội dinh dưỡng)

- 100% cô nuôi được kiểm tra tay nghề thực hiện dây chuyền bếp, các khâu sơ chế thực phẩm, chế biến món ăn

b. Biện pháp.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đưa các nội dung về chăm sóc nuôi dưỡng thực hiện kiểm tra.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát theo lịch công tác thực hiện quy chế chăm sóc bán trú tại các lớp, kiểm tra các khâu giao nhận thực phẩm, sơ chế thực phẩm, chế biến thức ăn, tính định lượng thức ăn của trẻ trong ngày công khai để CBGVNV được biết, tăng cường KT đột xuất không báo trước.

- Kiểm tra vệ sinh phòng, nhóm trẻ, nề nếp bán trú, giờ ăn, ngủ của trẻ (đột xuất, có báo trước, kiểm tra định kỳ)
- Kiểm tra, giám sát lịch tổng vệ sinh toàn trường (hàng ngày, tuần, khi phát sinh dịch bệnh)
- Vệ sinh đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng tại bếp (hàng ngày)
- Vệ sinh cá nhân (hàng ngày)
- Vệ sinh khâu bảo quản thực phẩm hàng kho (hàng ngày, hàng tuần)

9. Công tác thi đua.

a. Chỉ tiêu.

- 100% giáo viên thực hiện quy chế chăm sóc nuôi dưỡng đạt Khá, Giỏi cấp trường.
- 100% cô nuôi đạt cô nuôi Giỏi cấp trường, đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp trường. Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ

b. Biện pháp.

- Tổ chức Hội thi Quy chế chăm sóc và Hội thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi.” cấp Trường, tham gia “Ngày hội dinh dưỡng cấp Phường (nếu có). Lưu ý khâu chuẩn bị các điều kiện: Kế hoạch, tài liệu, hướng dẫn, hình thức thực hiện theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi, nhân viên giỏi cơ sở giáo dục mầm non để các Hội thi đạt kết quả cao.
- Động viên, khen thưởng kịp thời các giáo viên nhân viên thực hiện tốt công tác thi đua. Khuyến khích các bài viết về tấm gương điển hình, gương người tốt – việc tốt trong các phong trào thi đua, đưa tin bài, đăng nội dung trên công thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của trường mầm non Tràng An. Đề nghị các CBGVNV nhà trường nghiêm túc thực hiện để góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 – 2026./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng – để báo cáo;
- Các lớp, các bộ phận – để thực hiện;
- Lưu: VT(01).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Bích Ngọc